

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HC-ST

Ngày 07 tháng 11 năm 2019

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Thái- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 07/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số: 65/2019/TLST-HC ngày 29/8/2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HC ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu N - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Kt 4, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Vũ Trọng T - Văn phòng luật sư HĐ, Đoàn luật sư Đắk Lắk - Có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y N - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K - Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2019 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Hữu N trình bày: Thừa đất số 91, tờ bản đồ số 81, diện tích 280m² tại thôn 6, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do ông nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Nguyễn Thị L vào ngày 20/5/2005, diện tích 500m², có tứ cận: hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Đình H; hướng Tây giáp đất ông Hoàng Văn V; hướng Nam giáp đường đi; hướng Bắc giáp đất ông Hoàng Văn V.

Sau khi nhận chuyển giao đất từ vợ chồng ông V, ông đã trồng cây Keo và cây Cà Phê trên đất. Ngày 06/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số: 3365/QĐ-UBND về việc thu hồi 280m² của gia đình ông, thuộc thửa đất nêu trên, để xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa huyện K; Cũng trong ngày 06/11/2018, UBND huyện K ban hành Quyết định số: 3369/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, để xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện K và chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông về cây trồng trên đất; không bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất bị thu hồi.

Không đồng ý với Quyết định số: 3369/QĐ-UBND của UBND huyện K, ông làm đơn khiếu nại đến UBND huyện K; Ngày 26/7/2019, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2111/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông và không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông, giữ nguyên Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Huỷ Quyết định số: 2111/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông; Buộc UBND huyện K phải ban hành Quyết định Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông về giá trị quyền sử dụng đất bị thu hồi.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện K trình bày: Diện tích 280m² đất của gia đình ông Nguyễn Hữu N bị thu hồi, để xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa huyện K, thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 81, tại thôn 6, xã C1, huyện K, có nguồn gốc là đất rừng phòng hộ, do Ban quản lý rừng phòng hộ Quốc lộ 14 giao cho hộ gia đình ông Phan Bá T vào ngày 17/12/2003, với diện tích 24.560m² đất rừng, thuộc lô 40 (a+b+c), tiểu khu 356, sơ đồ 04, để gia đình ông T quản lý, bảo vệ phát triển lâm nghiệp. Sau khi nhận đất rừng, gia đình ông T buôn lũng việc quản lý, bảo vệ, để gia đình ông Hoàng Văn V lấn chiếm sử dụng, sau đó ông V chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu N.

Do diện tích đất của ông N bị thu hồi là đất lâm nghiệp, do ông T nhận khoán để sản xuất lâm nghiệp. Vì vậy, khi nhà nước thu hồi đất, không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường, hỗ trợ tài sản, cây trồng về đất, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 06/11/2018, UBND huyện K ban hành Quyết định số: 3369/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa huyện K, chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông N cây trồng trên đất; không bồi thường, hỗ trợ về đất.

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông N về Quyết định số: 3369/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân huyện K đã tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông N và tiến hành đối thoại với ông N; Xét thấy, yêu cầu khiếu nại của ông N là không có căn cứ, ngày 26/7/2019, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2111/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông N, không chấp nhận yêu cầu

khiếu nại của ông N và giữ nguyên Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K; Việc ông Nguyễn Hữu N khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tổ tụng hành chính, trong quá trình giải quyết vụ án; Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Diện tích 280m² của gia đình ông Nguyễn Hữu N bị thu hồi để xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa huyện K, có nguồn gốc là đất lâm nghiệp, do Ban quản lý rừng phòng hộ Quốc lộ 14 giao cho gia đình ông Phan Bá T vào ngày 17/12/2003, với diện tích 24.560m² đất rừng, thuộc lô 40, tiểu khu 356, để gia đình ông T quản lý, bảo vệ rừng; Lợi dụng sự quả lý lỏng lẻo của gia đình ông T, ông Hoàng Văn V lấn chiếm sử dụng; Ngày 20/5/2005, ông V chuyển nhượng cho ông N diện tích đất nêu trên.

Do diện tích đất của gia đình ông N bị thu hồi là đất lâm nghiệp, nên khi Nhà nước thu hồi chỉ được bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013. Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện K, chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông N cây trồng trên đất, là có căn cứ.

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông N, UBND huyện K đã tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại và tiến hành đối thoại với ông N; Ngày 26/7/2019, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2111/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông N, không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông N và giữ nguyên Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K, là có căn cứ; Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, người khởi không rút đơn khởi kiện, người bị kiện không sửa đổi hoặc huỷ bỏ quyết định hành chính; Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diện tích đất 280m² của gia đình N bị thu hồi, để xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa huyện K, thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 81, tại thôn 6, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc là đất rừng phòng hộ, do Ban quản lý rừng phòng hộ Quốc lộ 14, giao cho hộ gia đình ông Phan Bá T nhận khoán vào ngày 17/12/2003, với diện tích 24.560m² đất rừng,

thuộc lô 40 (a+b+c), tiểu khu 356, sơ đồ 04, để gia đình ông T quản lý, bảo vệ rừng và sản xuất lâm nghiệp. Lợi dụng sự quản lý yếu kém của gia đình ông T, gia đình ông Hoàng Văn V đã lấn, chiếm một phần diện tích đất rừng, do gia đình ông T nhận khoán, để sử dụng.

Ngày 20/5/2005, vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Nguyễn Thị L chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu N 500m² đất, trong diện tích đất lấn chiếm; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không được công chứng hoặc chứng thực; Đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003.

Diện tích đất của gia đình ông N bị thu hồi, không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được quy định tại Điều 99, Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013, nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất, khi Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích công cộng, được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Do diện tích đất của gia đình ông N bị thu hồi, để xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện K, có nguồn gốc là đất lâm nghiệp, do gia đình ông Phan Bá T nhận khoán để sản xuất lâm nghiệp, bị ông Hoàng Văn V lấn chiếm và chuyển nhượng cho ông N, nên khi Nhà nước thu hồi đất chỉ được bồi thường, hỗ trợ tài sản, cây trồng gắn liền với đất, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013.

Vì vậy, Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K, về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, để xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện K, chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông N cây trồng trên diện tích đất bị thu hồi, là đúng với quy định của pháp luật.

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông N về việc khiếu nại Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K, UBND huyện K đã tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông N, tiến hành đối thoại với ông N; Ngày 26/7/2019, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2111/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông N: Không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông N, giữ nguyên Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện K, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N về việc: Hủy Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu N và buộc UBND huyện K phải ban hành Quyết định Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông giá trị quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất bị thu hồi.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Hữu N, không được Tòa án chấp nhận, nên ông N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điểm a khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003; Khoản 1 Điều 75; điểm đ khoản 1 Điều 76; Điều 99; Điều 100; Điều 101 Luật Đất Đai năm 2013; Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N về việc: Huỷ Quyết định số: 2111/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu N và buộc UBND huyện K phải ban hành Quyết định Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông, giá trị quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất bị thu hồi.

2. **Về án phí:** Ông Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm và được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0002539 ngày 23/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho người khởi kiện và người bị kiện biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Huân

